TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Huy; Nghề nghiệp chuyên viên phòng giáo dục huyện Thiệu Hóa.

2. Ông Lê Dũng Tấn; Nghề nghiệp Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Lê Nguyễn T Đ, sinh ngày 15/8/2006; Tên gọi khác: Không; Tại: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa ; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình D, sinh năm 1985; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Vợ: chưa; con chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/2/2023 đến ngày 05/01/2024 thì áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Đình D, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Trọng T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Khu phố Thống Nhất, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Hiếu, vắng mặt ông B, anh T. Ông B có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/12/2023 Lê Nguyễn T Đ sinh ngày 15/08/2006 ở tiểu khu 13, thị trấn Thiệu Hoá, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá điều khiển xe mô tô (Nhãn hiệu Espero, loại 50C3S, màu xanh, BKS 36AA-38778) đến cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại Bình Tâm do ông Lê Văn B, sinh năm 1963 ở tiểu khu 4, thị trấn Thiệu Hoá làm chủ hỏi mua điện thoại Iphone 12 Promax. Tuy nhiên ông B trả lời là không còn điện thoại loại đó mà gợi ý Đ mua chiếc điện thoại Iphone 14 Promax ông B đang sử dụng, đồng thời ông B đưa chiếc điện thoại của mình cho Đ xem và dùng thử. Sau khi kiểm tra Đ có hỏi ông B giá chiếc điện thoại thì ông B trả lời 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng chẵn). Nghe vậy, Đ trả lời đồng ý mua, ông B chuyển hết dữ liệu của điện thoại Iphone 14 promax sang điện thoại khác rồi đưa cho Đ. Đ tiếp tục cầm điện thoại để sử dụng nhằm mục đích tìm lúc sở hở để chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên. Ông B hỏi có cần sạc không, Đ trả lời là có, ông B lấy sạc trong tủ kính đưa cho Đ, Đ để cục sạc trên mặt kính rồi tiếp tục sử dụng điện thoại. Một lát sau Đ cầm chiếc iphone 14 nói với ông B ra xe máy của mình để lấy điện thoại chuyển tiền thanh toán cho ông B, ông B đi theo Đ nên Đ mở cốp xe lấy điện thoại iphone 6s của mình rồi quay lại quầy tiếp tục sử dụng điện thoại mà chưa chuyển tiền hay đưa tài sản gì cho ông B. Ngay lúc này có một thanh niên (Ông B và Đ đều không rõ tên tuổi địa chỉ) cũng đến hỏi mua điện thoại. Nhân lúc ông B quay sang trao đổi với khách hàng, Đ cầm theo chiếc điện thoại iphone 14 chạy ra xe nổ máy và phóng đi, ông B phát hiện ngay lúc đó nên chạy ra ngoài hô hoán mọi người đuổi theo nhưng không kịp.

Sau khi lấy được chiếc điện thoại của ông B, Đ điều khiển xe xuống thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn để bán. Đ đến quán mua bán điện thoại Bảo An và bán chiếc Iphone 14 promax cho anh Đỗ Trọng T, sinh năm 2000. Quá trình trao đổi hai bên thống nhất mua bán chiếc iphone 14 promax với giá 19.500.000đ, đồng thời Đ bán luôn chiếc iphone 6s của mình cho anh T với giá 200.000đ. Đồng thời Đ mua của anh T 01 chiếc iphone 12 Promax giá

13.300.000đ, vì vậy anh T trả cho Đ số tiền 6.400.000đ và cho thêm Đ 100.000đ nên tổng số tiền anh T đưa cho Đ là 6.500.000đ. Sau khi bán được điện thoại Đ cho số tiền này vào túi quần sau bên phải đang mặc rồi quay về xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá để đón bạn là Nguyễn Vũ Hoài Thi sinh năm 2007 ở xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá đi chơi. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh được nên Đ đã đến Công an thị trấn Thiệu Hoá xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Anh Đỗ Trọng T đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc điện thoại iphone 14 promax mà Đ đã bán cho anh.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 16/2022/HĐ-ĐGTS ngày 29/12/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Thiệu Hoá định giá chiếc điện thoại này có giá trị 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về phần dân sự: Ông B đã nhận lại chiếc điện thoại iphone 14 promax và không có yêu cầu gì thêm. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trọng cũng đã nhận lại được số tiền mà anh Trọng đã bỏ ra mua điện thoại iphone 14 promax của Đ và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 13 - CT/VKS ngày 05/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Nguyễn T Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 91; điều 101; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Lê Nguyễn T Đ từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bố mẹ bị cáo 01 điện thoại di động iphone 12 Promax màu xanh, số máy: MG9T3LL/A, số sêri: F2MDN1MD042, số imei: 356717117360064, số imei 2: 356717117244599, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo và Người đại diện hợp pháp của bị cáo đều đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án xem xét đến nhân thân và độ tuổi của bị cáo, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, suy nghĩ còn bồng bột, nhất thời phạm tội, hiện nay bị cáo đang còn đi học. Vì vậy người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo

mức án từ nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục học tập để có cơ hội trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Nguyễn T Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, tại hàng sửa chữa mua bán điện thoại Bình Tâm thuộc khu vực tiểu khu 4, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Nguyễn T Đ đã có hành vi vào giả vờ hỏi mua chiếc điện thoại, trong lúc chủ cửa hàng bận khách đến mua điện thoại, Đ cầm chiếc điện thoại di động iphone 14 promax của cửa hàng rồi chạy ra xe nổ xe bỏ chạy. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân; Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan Công an đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, suy nghĩ bồng bột, ham chơi nên đã phạm tội, nên được áp dụng có quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại các điều 91; khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự (Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định) để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn chưa đủ 18

tuổi, suy nghĩ bột phát chưa chín chắn nên khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt phạt tù, cho hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên theo quy định tại điều 91 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Văn B đã nhận lại chiếc điện thoại. Ông B không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi mua chiếc điện thoại mà Lê Nguyễn T Đ bán cho anh Đỗ Trọng T, khi mua điện thoại Đ không nói chiếc điện thoại do cướp giật mà có, anh T không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố hành vi của anh T về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp. Đối với số tiền anh T bỏ ra mua điện thoại của Đ, quá trình điều tra gia đình bị cáo Đ đã trả lại đầy đủ số tiền cho anh T, anh T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 36AA-387.78 xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Đ (Đ tự ý lấy xe của mẹ để đi mà gia đình không biết Đ đi đâu, làm gì). Quá trình điều tra chị Hiếu có đơn xin lại xe, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho chị Hiếu là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động iphone 12 Promax màu xanh, số máy: MG9T3LL/A, số sêri: F2MDN1MD042, số imei: 356717117360064, số imei 2: 356717117244599, điện thoại đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo Đ mua sau khi bán chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, tuy nhiên người đại diện hợp pháp của bị cáo đã trả lại số tiền mà anh T đã mua chiếc điện thoại Iphone 14 Promax. Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều đề nghị cho người đại diện hợp pháp của bị cáo được nhận lại chiếc điện thoại. Vì vậy Hội đồng xét thấy cần trả lại chiếc điện thoại cho người đại diện hợp pháp của bị cáo là phù hợp.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 91; khoản 1 điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn T Đ phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Lê Nguyễn T Đ 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Nguyễn T Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Nguyễn T Đ 01 điện thoại di động iphone 12 Promax màu xanh, số máy: MG9T3LL/A, số sêri: F2MDN1MD042, số imei: 356717117360064, số imei 2: 356717117244599, điện thoại đã qua sử dụng

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 05/02/2024).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Nguyễn T Đ phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống Đ hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**